TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 10/5/2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tùng.
2. Ông Đỗ Văn Lom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Tuyết NL - Sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp VC, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Phúc Y - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp VC, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết NL trình bày:

Năm 1997 chị Nguyễn Thị Tuyết NL và anh Nguyễn Phúc Y có tiến đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và cũng không có đăng ký kết hôn.

Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, từ đó giữa anh chị thường hay cãi vã. Hiện nay, anh chị còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai mà

mạnh ai nấy sống. Nay cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn nên Chị NL yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị NL và anh Y có 02 người con chung là Nguyễn Thị Cẩm N - Sinh ngày 26/6/2001 và Nguyễn H - Sinh ngày 24/10/2008.

Do 02 con muốn sống với chị nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 người con chung này. Chị không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Trong đơn khởi kiện Chị NL yêu cầu chia đôi phần đất có diện tích 436m^2 thuộc thửa 757 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp Gia Phước, xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre do chị Nguyễn Thị Tuyết NL và anh Nguyễn Phúc Y đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá tình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị NL và anh Y đã tự thỏa thuận được với nhau về khối tài sản này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Phúc Y trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, về con chung và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì anh đồng ý với lời trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị Tuyết NL.

Hiện nay các con anh chưa đủ 18 tuổi, chưa có khả năng lo cho bản thân. Khi nào các con anh đủ 18 tuổi thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên anh Y không có yêu cầu gì về con chung.

Trường hợp phải ly hôn thì các con muốn sống với ai sẽ do các cháu tự quyết định, người không trực tiếp nuôi con sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa Chị NL và anh Y là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa anh chị là không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân

và gia đình, Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị NL và anh Y có 02 người con chung là Nguyễn Thị Cẩm N - Sinh ngày 26/6/2001 và Nguyễn H - Sinh ngày 24/10/2008.

Do 02 con muốn sống với Chị NL và Chị NL cũng có điều kiện, yêu cầu nuôi con sau ly hôn. Do vậy, cần giao cháu N, cháu H cho Chị NL tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận việc Chị NL không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Trong đơn khởi kiện Chị NL yêu cầu chia đôi phần đất có diện tích 436m^2 thuộc thửa 757 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp Gia Phước, xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre do chị Nguyễn Thị Tuyết NL và anh Nguyễn Phúc Y đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá tình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị NL rút yêu cầu đối với khối tài sản này với lý do chị và anh Y đã tự thỏa thuận được với nhau về khối tài sản này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc Chị NL rút yêu cầu là tự nguyện và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần đình chỉ.

[5] Về nợ: Chị NL và anh Y khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 219, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Tuyết NL và anh Nguyễn Phúc Y là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm N - Sinh ngày 26/6/2001 và Nguyễn H - Sinh ngày 24/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Tuyết NL tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc Chị NL không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung Chị NL, anh Y có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản là phần đất có diện tích 436m^2 thuộc thửa 757 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp GP, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre do chị Nguyễn Thị Tuyết NL và anh Nguyễn Phúc Y đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Về nợ: Chị NL và anh Y khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Tuyết NL phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000720 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết NL số tiền tạm ứng án phí về việc chia tài sản đã nộp là 1.090.000đồng (một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000721 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện CL;*
- *Chi cục THADS huyện CL;*
- *Phòng KTNV và THAHS - TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã (nơi các đương sự cư trú);*
- *Lưu hsva, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Phận